

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Đặng Thị Nguyệt.

*Thư ký phiên họp:* Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên tham gia phiên họp:* Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGD ngày 05 tháng 11 năm 2025 về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với:

**1. Người yêu cầu:** Chị Trương Thị Hoài T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố Hà Nội.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Minh M, sinh năm 1951 và bà Đào Thị H, sinh năm 1958: Đều có nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên họp chị T, ông M và bà H có mặt.)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21/10/2025, bản tự khai và trình bày tại phiên họp, người yêu cầu là chị Trương Thị Hoài T trình bày:*

Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên) công nhận bà Phạm Thị B là mẹ đẻ của chị Trương Thị Hoài T đồng ý ông Trương Minh M và bà Đào Thị H nhận chị T là con nuôi. Tại Giấy khai sinh số 94/2011 ngày 10/8/2011 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình thể hiện chị Trương Thị Hoài T có cha là ông Trương Minh M và mẹ là bà Đào Thị H. Quá trình nuôi dưỡng, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi với con nuôi và ngược lại.

Chị T không đóng góp công sức, tài sản gì vào khối tài sản chung của ông M và bà H. Nay chị T đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị và ông M, bà H.

*Theo bản tự khai và trình bày tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh M và bà Đào Thị H trình bày:*

Chị Trương Thị Hoài T là con nuôi hợp pháp của ông bà theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên). Quá trình nhận chị T là con nuôi, các bên đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, không xảy ra tranh chấp gì. Nay chị T đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt việc ông bà là bố mẹ nuôi của chị T, ông bà đồng ý.

*Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:*

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hoài T về chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Trương Thị Hoài T và ông Trương Minh M, bà Đào Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên nhận định:*

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền của Tòa án: Chị Trương Thị H1 Thương yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị và ông Trương Minh M, bà Đào Thị H. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Minh M và bà Đào Thị H hiện cư trú tại thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định tại Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Ông Trương Minh M và bà Đào Thị H nhận chị Trương Thị Hoài T là con nuôi theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên). Về điều kiện nuôi con nuôi, trình tự thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi của ông M và bà H đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 68, 69, 70, 71, 72 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do đó, có cơ sở để kết luận chị T là con nuôi hợp pháp của ông M và bà H. Ngày 22/10/2025, chị T nộp đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đến Tòa án. Trong quá giải quyết việc dân sự, chị T, ông M và bà H đều thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi, không tranh chấp

vấn đề gì khác. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự và yêu cầu của chị T phù hợp với quy định tại Điều 25, Điều 26 của Luật nuôi con nuôi, Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Tòa án có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị T về chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị T và ông M, bà H. Hệ quả của việc chấm dứt việc nuôi con nuôi được quy định tại Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

[3] Về lệ phí: Chị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Áp dụng các Điều 68, 69, 70, 71, 72 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật nuôi con nuôi;

- Áp dụng Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của chị Trương Thị Hoài T. Tuyên bố chị Trương Thị Hoài T, sinh năm 1995; Số căn cước công dân 034195000819 không còn là con nuôi của ông Trương Minh M và bà Đào Thị H.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị Hoài T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002904 ngày 05/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên sang thi hành lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Long Hưng, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Nguyệt**